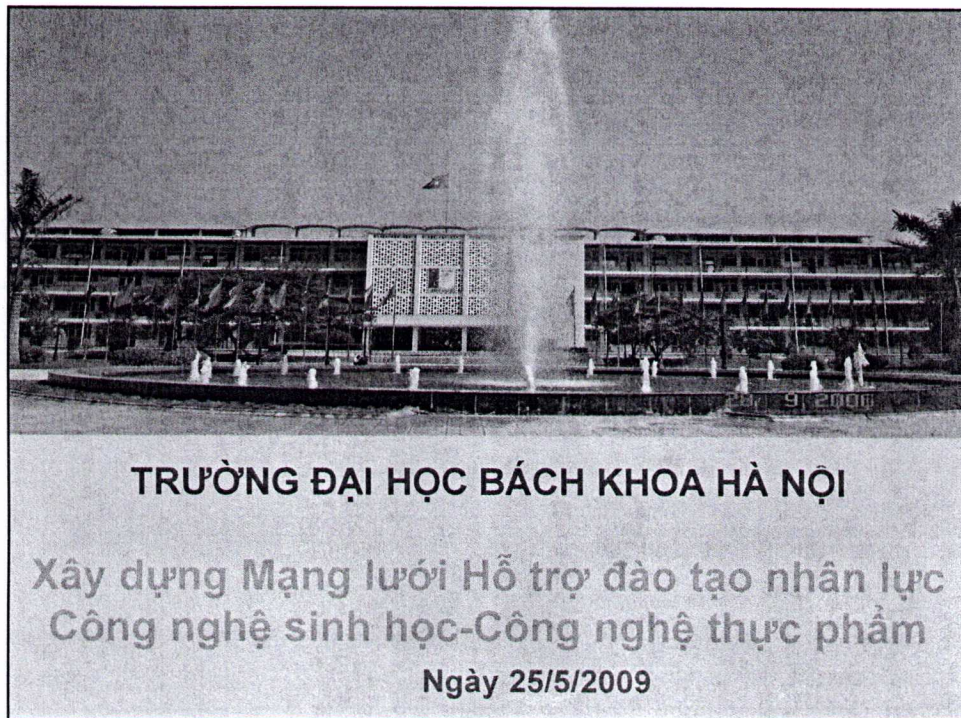




VÀI NÉT VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

- Thành lập ngày 15 tháng 10 năm 1956
- Trường đại học đa ngành về kỹ thuật
- Một trong các trường kỹ thuật hàng đầu đào tạo nhân lực cho công nghiệp Việt nam

Đội ngũ cán bộ: Tổng số : 1950 cán bộ,

Trong đó:

Nhà giáo nhân dân và Nhà giáo ưu tú: 154

Giáo sư-Phó giáo sư: 399

Tiến sỹ khoa học và Tiến sỹ: 703

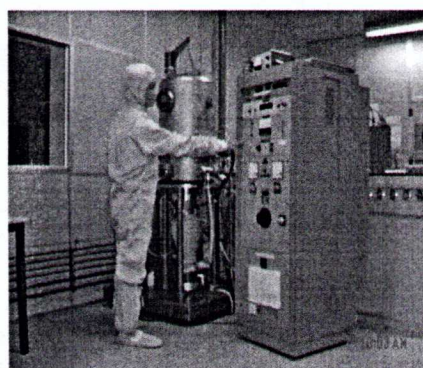
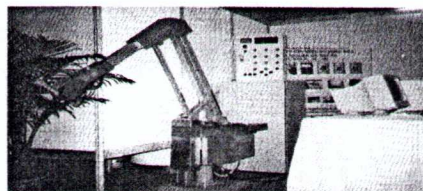
Thạc sỹ: 1200

Đội ngũ uy tín, kinh nghiệm, nhiệt huyết
trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và
chuyển giao công nghệ



Cơ sở vật chất

15 khoa
07 viện đào tạo và nghiên cứu
18 trung tâm nghiên cứu
200 giảng đường
200 phòng thí nghiệm, trong đó,
8 phòng thí nghiệm trọng điểm



Tuyển sinh (2008 – 2009)

Đào tạo kỹ sư (chương trình 5 năm)

Chính quy 3,500

Tại chức: 2,000

Sau đại học:

Thạc sĩ 400 (2-3 năm)

Tiến sĩ 50 (3-4 năm)



Viện Công nghệ sinh học Công nghệ thực phẩm

Lịch sử thành lập

1956: Khoa Công nghiệp thực phẩm
 1986: Trung tâm Công nghệ sinh học
 1999: Viện CNSH-CNTP

Đội ngũ: 82 cán bộ

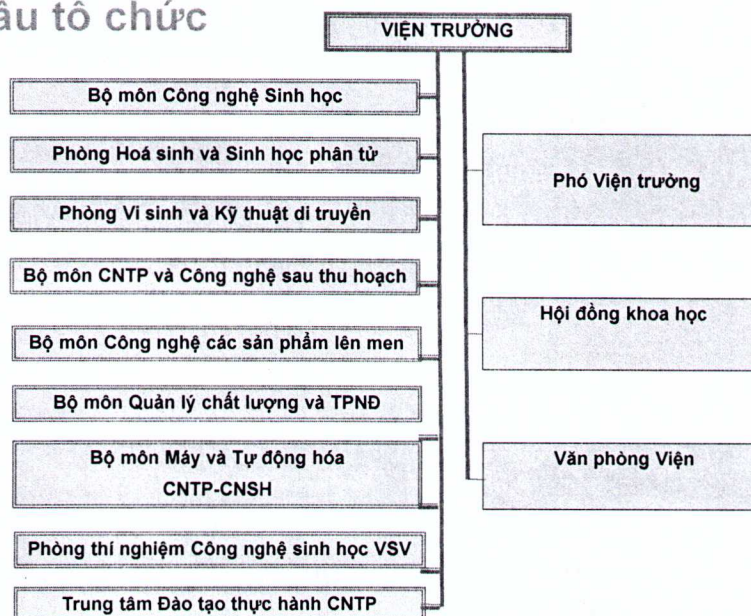
GS-PGS:	28,7%
TS.	56,14%
ThS.	33,33%
KS	10,53%

Chức năng hoạt động

- ☐ Đào tạo,
- ☐ Nghiên cứu khoa học
- ☐ Chuyển giao công nghệ



Cơ cấu tổ chức



Công tác đào tạo

■ Các hệ đào tạo

- ☐ Kỹ sư: chương trình 5 năm
- ☐ Thạc sĩ:
 - 2 năm (thực hiện cho các khóa tuyển sinh trước 2009)
 - 1-2 năm (thực hiện cho các khóa tuyển sinh từ 2009)
- ☐ Tiến sĩ:
 - 3 năm: hệ tập trung
 - 4 năm: không tập trung
- ☐ Cao đẳng (theo yêu cầu của Bộ NN-PT NT)
- ☐ Đào tạo nâng cao (theo hợp đồng)

■ Các lĩnh vực đào tạo

1. **Công nghệ thực phẩm**
 - Công nghệ lên men
 - Công nghệ bảo quản và chế biến thực phẩm
 - Công nghệ sau thu hoạch
 - Công nghệ nhiệt đới
 - Quản lý chất lượng
2. **Công nghệ sinh học (Kỹ thuật sinh học)**
 - Công nghệ sinh học công nghiệp
 - Công nghệ sinh học môi trường
3. **Máy-Tự động hóa quá trình CNSH-CNTP**

▪Chương trình đào tạo

❖ Phân bổ kiến thức

- ☐ Kiến thức chung toàn trường
- ☐ Kiến thức kỹ thuật chung
- ☐ Kiến thức cơ sở ngành
- ☐ Kiến thức chuyên ngành (kỹ thuật và công nghệ)
- ☐ Kiến thức kinh tế

❖ Kỹ năng

- ☐ Kỹ năng tổng hợp tài liệu
- ☐ Kỹ năng nghiên cứu
- ☐ Kỹ năng thiết kế sản phẩm và dây chuyền SX
- ☐ Kỹ năng thuyết trình
- ☐ Kỹ năng viết
- ☐ Làm việc với áp lực cao

▪Quy mô đào tạo (tốt nghiệp 2009)

Kỹ sư (K49)

- CNTP: 120
- CNSH: 57
- Máy và tự động hóa: 34

Sau đại học:

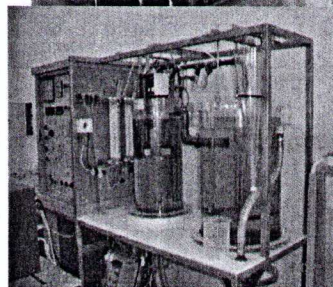
Thạc sĩ

CNTP: 28

CNSH: 19

QT-TB

Tiến sĩ: 5



Các hướng nghiên cứu chính

- | |
|--|
| • Kiểm soát an toàn thực phẩm và nâng cao chất lượng thực phẩm |
| • Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo quản sau thu hoạch và chế biến thực phẩm |
| • Ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến |
| • Nhiên liệu sinh học |
| • Enzym, enzym tái tổ hợp và kỹ thuật enzym ứng dụng trong các ngành công nghiệp |
| • Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong phân tích và chẩn đoán |
| • Probiotic |
| • Các hợp chất có hoạt tính sinh học và ứng dụng trong thực phẩm chức năng, y dược |
| • Nghiên cứu công nghệ xử lý nước thải và nước bề mặt bị ô nhiễm |
| • Tự động hóa, máy và thiết bị công nghệ |

Cơ sở vật chất

- **Hệ thống phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học:**
 - ☐ PTN Vi sinh
 - ☐ PTN Hóa sinh
 - ☐ PTN Công nghệ Sinh học
 - ☐ PTN Công nghệ lên men
 - ☐ PTN Công nghệ lương thực
 - ☐ PTN Công nghệ thực phẩm
 - ☐ PTN Phân tích chất lượng thực phẩm – Thực phẩm Nhiệt đới
 - ☐ PTN Phân tích cảm quan
 - ☐ PTN Máy và tự động hóa CNTP
 - ☐ Trung tâm đào tạo thực hành công nghệ thực phẩm
 - ☐ PTN Công nghệ sinh học vi sinh vật
 - ☐ PTN Công nghệ sinh học công nghiệp (10/2009)
- Nguyên tắc hoạt động: Mở cửa và phối hợp với các đơn vị trong và ngoài trường đại học Bách khoa Hà nội trong đào tạo, nghiên cứu - thử nghiệm sản phẩm mới và hoàn thiện công nghệ.

Vấn đề đặt ra- nhìn từ góc độ nhà trường

■ Đào tạo nhân lực

- Sinh viên cần được tiếp cận môi trường sản xuất/nghiên cứu để thích ứng ngay sau khi ra trường
 - Giáo viên thỉnh giảng (cán bộ kỹ thuật, CB quản lý, CBNC)
 - Các đợt thực tập (cơ sở SX, viện nghiên cứu)
- Các đơn vị sử dụng nhân lực chưa có cơ hội chủ động trong đào tạo nhân lực tương lai
 - Không có được nhân lực theo nhu cầu
 - Tồn thời gian và kinh phí đào tạo sau tuyển dụng

■ Nghiên cứu khoa học-CGCN

- Liên kết giữa nhà trường và các đơn vị sản xuất chưa thật chặt chẽ, rất ít vấn đề nghiên cứu phát sinh từ thực tiễn
 - Không tận dụng được sức mạnh
 - Chưa góp sức giải quyết nhu cầu thực tế
- SV có môi trường NCKH nhưng xa lạ với vấn đề nảy sinh trong môi trường sản xuất/nghiên cứu
 - Hạn chế phát triển năng lực sinh viên
 - Hạn chế năng lực giải quyết vấn đề trong môi trường thực

Với tinh thần hợp tác để cùng phát triển,
Viện Công nghệ sinh học-Công nghệ thực
phẩm mong muốn xây dựng

“Mạng lưới các đơn vị hỗ trợ đào tạo nhân
lực trong lĩnh vực Công nghệ sinh học và
Công nghệ thực phẩm”

Xin trân trọng cảm ơn
sự theo dõi của quý vị